TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2020/DS-ST
Ngày: 23/7/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C.

Vào ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 184/2020/TLST – DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị Hồng N, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà N: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 505, đường L, phường 5, Tp M, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

- *Bị đơn:* Đào Thị Thanh H, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 22/5/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị Hồng N ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trình bày:*

Do chỗ quen biết và tin tưởng nên vào ngày 10/02/2019 bà có cho bà H mượn số tiền 25.000.000 đồng, đến ngày 20/12/2019 bà N có cho bà H mượn tiếp 20.000.000 đồng và có thỏa thuận 01 tháng sẽ trả lại tiền. Từ đầu năm 2020 bà N đã đòi lại tiền nhiều lần nhưng đến nay bà H hứa hẹn nhiều lần không trả.

Nay yêu cầu bà H trả một lần số tiền 45.000.000 đồng còn thiếu ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

**Theo tờ tự khai ghi ngày 25/6/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Đào Thị Thanh H trình bày:*

Thừa nhận còn thiếu số tiền như bà N trình bày, quá trình vay tiền bà có trả tiền lãi cho bà N nhiều lần nhưng không có làm giấy tờ nên không chứng minh được. Nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số tiền còn thiếu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà N khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên yêu cầu, Hội đồng xét xử nhận định:

Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa bà N và bà H có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được hai bên thừa nhận, nên được pháp luật công nhận. Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản giữa bà N với bà H là có thật.

Do bà H vi phạm N vụ theo thỏa thuận nên bà N yêu cầu trả lại tiền đã mượn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của bà H cho rằng có đóng tiền lãi cho bà N nhiều lần nhưng không chứng minh được và xin trả dần số tiền còn thiếu nhưng không được bà N thừa nhận và đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án do yêu cầu của bà N được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng N.

1. Buộc bà Đào Thị Thanh H phải trả cho bà Lê Thị Hồng N số tiền 45.000.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm thực hiện N vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà H phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà N số tiền 1.125.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005424 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc